

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 315/2020/DS-PT

Ngày: 28 - 8 - 2020

V/v tranh chấp
“Hợp đồng vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Hiệp

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Diệp Thúy.

Ông Nguyễn Song Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Bà Hà Thúy Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2020, tại Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 316/2020/TLPT-DS ngày 16 tháng 7 năm 2020 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 54/2020/DS-ST ngày 21 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 377/2020/QĐ-PT ngày 28 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1945 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp C, xã B, thị xã G, Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Phan Thị U, sinh năm 1964 (có đơn xin vắng mặt);

Địa chỉ: khu phố 4, phường 3, thị xã G, Tiền Giang. (Văn bản ủy quyền số 000242 quyền số 01-SCT/CK, ĐC ngày 14 tháng 02 năm 2020 của Văn phòng công chứng Phú Mỹ).

- Bị đơn: Ông Huỳnh Văn S, sinh năm 1966 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp C, xã B, thị xã G, Tiền Giang.

- Người kháng cáo: Bị đơn ông Huỳnh Văn S.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 14 tháng 02 năm 2020 của bà Nguyễn Thị D là nguyên đơn và Bà Phan Thị U là đại diện ủy quyền của nguyên đơn trình bày trình bày:

Ngày 21 tháng 10 năm 2011, bà D có cho anh S vay số tiền 40.000.000 đồng; lãi suất 03%/ tháng, trả lãi hàng tháng, anh S trả được 06 đến 07 tháng tiền lãi; không có việc anh S trả lãi 04%/ tháng và đến năm 2014 thì trả hết nợ; thời hạn trả nợ là khi nào bà D có nhu cầu lấy lại thì báo trước. Hai bên có làm giấy viết tay và anh S ký tên.

Nay thời gian đã lâu, yêu cầu anh S có nghĩa vụ trả cho bà D số tiền 40.000.000 đồng ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn anh Huỳnh Văn S trình bày:

Anh thừa nhận ngày 21 tháng 10 năm 2011, anh có vay của bà D số tiền 40.000.000 đồng, lãi suất 04%/ tháng, mỗi tháng anh trả lãi 1.600.0000 đồng trả từ khi vay đến đầu năm 2014 thì trả xong vốn và lãi. Do tin tưởng bà D nên anh không lấy lại biên nhận nợ. Nay trước yêu cầu khởi kiện của bà D, anh không đồng ý vì không còn nợ bà D.

Bản án dân sự sơ thẩm số 54/2020/DS-ST ngày 21 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Tiền Giang, đã áp dụng:

- Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 92, Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 471 và Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005;
- Căn cứ khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị D:

1. Buộc anh Huỳnh Văn S có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị D số tiền vốn 40.000.000 đồng (*Bốn mươi triệu đồng*);

Thời hạn trả là ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị D có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả khoản tiền nêu trên, hàng tháng anh Huỳnh Văn S còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Huỳnh Văn S chịu 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*).
- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án của đương sự.

* Ngày 01 tháng 6 năm 2020, bị đơn anh Huỳnh Văn S kháng cáo yêu cầu tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị D.

* Tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự trình bày, tranh luận:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị D (đại diện theo ủy quyền là Bà Phan Thị U) có đơn xin vắng mặt và không cung cấp bổ sung tài liệu chứng cứ gì khác.

- Bị đơn: Ông Huỳnh Văn S tiếp tục giữ nguyên yêu cầu kháng cáo vì cho rằng ông đã thực hiện xong nghĩa vụ trả số tiền nợ bà D như biên nhận ông đã viết. Tại phiên tòa phúc thẩm ông cũng không bổ sung tài liệu chứng cứ gì khác, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo của ông.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu quan điểm:

+ Về tố tụng: Kể từ ngày thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định Bộ luật Tố tụng Dân sự.

+ Về nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ và diễn biến, lời khai của các đương sự trình bày tại phiên tòa, cho thấy lời trình bày các tài liệu chứng cứ không thể hiện việc ông S đã thanh toán số tiền nợ cho bà D, ông S kháng cáo nhưng cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ gì để chứng minh việc đã thanh toán số tiền nợ. Do đó, không có cơ sở để chấp nhận nội dung và yêu cầu kháng cáo của ông S tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Huỳnh Văn S và giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên và những quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét xác định mối quan hệ tranh chấp, thẩm quyền và áp dụng pháp luật trong việc giải quyết vụ án đúng quy định pháp luật dân sự và tố tụng dân sự trong giai đoạn xét xử sơ thẩm.

[2] Nguyên đơn bà Nguyễn Thị D (Người đại diện theo ủy quyền Bà Phan Thị U) có đơn xin xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[3] Xét nội dung đơn kháng cáo của bị đơn anh Huỳnh Văn S yêu cầu tòa phúc thẩm tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị D vì anh S cho rằng anh đã trả hết số tiền nợ mượn của bà D.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ, lời trình bày của các đương sự, nội dung kháng cáo của bị đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Bị đơn Huỳnh Văn S thừa nhận ngày 21 tháng 10 năm 2011, anh có vay của bà D số tiền 40.000.000 đồng, lãi suất 04%/ tháng, mỗi tháng anh trả lãi 1.600.0000 đồng trả từ khi vay đến đầu năm 2014 thì trả xong vốn và lãi. Do tin tưởng bà D nên anh không lấy lại biên nhận nợ.

- Nguyên đơn bà Nguyễn Thị D (người đại diện theo ủy quyền là Bà Phan Thị U) có cho anh S vay số tiền 40.000.000 đồng; lãi suất 03%/ tháng, trả lãi hàng tháng, anh S trả được 06 đến 07 tháng tiền lãi thì không trả nữa; thời hạn trả nợ là khi nào bà D có nhu cầu lấy lại thì báo trước, hai bên có làm giấy viết tay và anh S ký tên, nhưng do anh S thực hiện không đúng với thỏa thuận về

việc trả lãi nên bà đã nhiều lần yêu cầu anh S trả nợ nhưng anh S không trả mà còn thách thức thưa kiện, việc anh S trình bày trả lãi 04%/ tháng và đến năm 2014 thì trả hết nợ là không đúng.

[4] Về chứng cứ xác định hợp đồng vay nợ giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị D và bị đơn anh Huỳnh Văn S, theo hai bên đương sự trình bày và điều thừa nhận vào ngày 21/10/2011, bà D có cho anh S vay số tiền 40.000.000 đồng, anh S tự tay viết và ký tên một biên nhận với nội dung mượn tiền của bà D với số tiền 40.000.000 đồng, trong biên nhận không thể hiện nội dung về lãi suất, thời hạn thanh toán. (BL23).

- Bị đơn Huỳnh Văn S cho rằng đã trả hết nợ và lãi cho bà D từ năm 2014, nhưng tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm bị đơn không có tài liệu, chứng cứ hay nhân chứng nào chứng minh việc bị đơn đã trả nợ cho bà D vào thời gian nào, trả bao nhiêu lần, khi trả bà D có làm biên nhận tiền không, thì bị đơn cũng không chứng minh được. Trong khi đó nguyên đơn vẫn giữ biên nhận mà bị đơn đã viết khi nhận tiền.

- Do đó, việc bị đơn cho rằng đã trả hết nợ nhưng do quen biết với nguyên đơn nên tin tưởng không yêu cầu nguyên đơn viết biên nhận khi bị đơn trả tiền, bị đơn có yêu cầu nguyên đơn trả lại biên nhận nhưng nguyên đơn nói bị thất lạc không tìm được là không thể chấp nhận ý kiến của bị đơn. Bởi vì, nếu nguyên đơn cho rằng thất lạc biên nhận thì bị đơn đương nhiên phải biết và yêu cầu nguyên đơn viết biên nhận tiền khi bị đơn trả cho nguyên đơn. Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn còn trình bày giữa nguyên đơn và bị đơn có vay mượn tiền nhiều lần đều làm biên nhận. Sau khi trả xong nợ, bị đơn đều lấy lại biên nhận đã viết, do đó bị đơn trình bày đối với khoản nợ 40.000.000 đồng bị đơn mượn đã trả nhưng không lấy biên nhận là do nhận thức và tin tưởng nguyên đơn nên không lấy lại biên nhận và không yêu cầu nguyên đơn viết biên nhận khi trả hết số tiền 40.000.000 đồng một lần là không hợp lý.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì khác, nguyên đơn và bị đơn không có thỏa thuận gì khác so với cấp sơ thẩm, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy không có căn cứ để xem xét chấp nhận yêu cầu của bị đơn Huỳnh Văn S. Xét nội dung kháng cáo của anh Huỳnh Văn S không có cơ sở để chấp nhận, cần giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 54/2020/DS-ST ngày 21 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Huỳnh Văn S không được chấp nhận nên phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Không chấp nhận nội dung đơn kháng cáo của bị đơn anh Huỳnh Văn S.

- Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 54/2020/DS-ST ngày 21 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

Áp dụng các Điều 26, Điều 35, Điều 92, Điều 147, 296 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 471 và Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị D:

1. Buộc anh Huỳnh Văn S có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị D số tiền vốn 40.000.000 đồng (*Bốn mươi triệu đồng*); Thời hạn trả tiền khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị D có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả khoản tiền nêu trên, hàng tháng anh Huỳnh Văn S còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự:

2.1. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Huỳnh Văn S chịu 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*).

2.2. Án phí dân sự phúc thẩm:

Anh Huỳnh Văn S phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 43816 ngày 01/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang, xem như đã nộp xong án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND thị xã G;
- Chi cục THADS thị xã G;
- Các đương sự;
- Công bố bản án trên cổng TTĐT;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án;
- DSPT-2020-H

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hoàng Hiệp